

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số:152/2023/HS-PT
Ngày: 29-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Văn Thanh Gia

Ông Nguyễn Văn Hiệp

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy- Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Kim Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:117/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Bành Thị V do có kháng cáo của bị cáo và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bành Thị V, sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn Phú Hữu 2, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Bành Xuân Ph (sinh năm 1943) và bà Trần Thị Y (chết); chồng: Nguyễn Đăng Kh (sinh năm 1969); con: có 02 người đều đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: không; bị cáo Bành Thị V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bành Thị V: Luật sư Lê Văn Kh đang hoạt động tại Công ty Luật TNHH –MTV Hãng Luật Lê Gia thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, cư trú tại: số 17 đường Lê Hồng Phong, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Bà Phan Thị Thanh Tr, sinh năm: 1968; cư trú tại: thôn Kim Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền vốn để làm ăn nhưng không có tài sản thế chấp thì không vay được tiền nên Bành Thị V nảy sinh ý định dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp vay tiền. Ngày 08/01/2022, Bành Thị V dùng tài khoản “Thúy Vân” thông qua mạng xã hội Facebook đặt làm giả 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 4.000.000 đồng và cung cấp thông tin cho trang mạng này làm. Ngày 14/01/2022, V nhận được 01 bưu phẩm và thanh toán số tiền 4.000.000 đồng, bên trong bưu phẩm có 02 GCNQSDĐ giả, gồm: 01GCNQSDĐ có số phát hành AP611794 chứng nhận “hộ ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1982, CMND số: 211887832 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1988, CMND số: 215019842 được quyền sử dụng thửa đất số 1317 (lô 11), tờ bản đồ số 05, địa chỉ thửa đất thôn Phú Hữu 2, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, diện tích 125,0m²” và 01 GCNQSDĐ có số phát hành V762136 chứng nhận hộ gia đình ông Nguyễn Đăng Kh được quyền sử dụng 860m² tại xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, tờ bản đồ số 5, số thửa 981B”. Sau đó, V sử dụng 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên để thế chấp cho bà Phan Thị Thanh Tr ở thôn Kim Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vay tiền, cụ thể:

Lần thứ nhất: vào ngày 22/01/2022, Bành Thị V đến nhà bà Phan Thị Thanh Tr và dùng 01 GCNQSDĐ giả có số phát hành AP611794 chứng nhận hộ ông Nguyễn Đăng C, thế chấp cho bà Tr để vay số tiền 100.000.000 đồng. Bà Tr đồng ý và yêu cầu V viết giấy mượn tiền. V viết giấy mượn tiền xong thì bà Tr đưa cho V mượn 100.000.000 đồng và hai bên thỏa thuận miệng rằng mỗi tháng V sẽ trả cho bà Tr 2.000.000 đồng tiền lãi.

Lần thứ hai: vào ngày 26/01/2022, Bành Thị V đến nhà Phan Thị Thanh Tr và dùng 01 GCNQSDĐ giả có số phát hành V762136 chứng nhận hộ gia đình ông Nguyễn Đăng Kh để vay thêm số tiền 100.000.000 đồng. Bà Tr đồng ý và yêu cầu V viết giấy mượn tiền. Sau đó, bà Tr đưa cho V mượn 100.000.000 đồng hai bên thỏa thuận miệng mỗi tháng V sẽ trả cho bà Tr 2.000.000 đồng tiền lãi. Sau khi vay 200.000.000 đồng, đã đến hạn trả nợ nhưng chưa có tiền trả nên V liên hệ bà Tr đề nghị kéo dài thời gian trả tiền gốc và trả tiền lãi đầy đủ như thỏa thuận trước đó thì bà Tr đồng ý. Bành Thị V trả được 4 tháng tiền lãi với tổng số tiền 16.000.000 đồng.

Đến ngày 09/6/2022, trong lúc bà Tr đến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định chi nhánh huyện Hoài Ân để chờ làm các giấy tờ thì bà mang 02 GCNQSDĐ mà bà V đã thế chấp mượn tiền thì phát hiện 02 GCNQSDĐ mà bà Tr cung cấp có dấu hiệu giả mạo nên báo cáo với cơ quan chức năng. Biết 02 GCNQSDĐ bà V đã thế chấp vay mượn là giả, bà Tr liên lạc với V yêu cầu trả 200.000.000 đồng đã vay. Lúc này, V nói sự thật đã vay mượn tiền cho chồng là ông Nguyễn Đăng Kh biết. Ngày 10/6/2022, ông Kh đến nhà và trả cho bà Tr số tiền 200.000.000 đồng mà V đã vay.

Tại bản kết luận giám định số 244/KL-KTHS ngày 01/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định kết luận: 01 GCNQSDĐ có số phát hành AP611794 cấp ngày 21/10/2009 ký hiệu A1 là GCNQSDĐ giả (mẫu in, hình dấu, chữ ký); 01 GCNQSDĐ có số phát hành V762136 cấp ngày 27/9/2004 ký hiệu A2 là GCNQSDĐ giả (mẫu in, hình dấu).

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố: Bị cáo Bành Thị V phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Bành Thị V 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 05 tháng 6 năm 2023, bị cáo Bành Thị V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 08 tháng 6 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 215/QĐ-VKSHA kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân về quyết định hình phạt đối với bị cáo Bành Thị V. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm xét xử theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo Bành Thị V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bành Thị V và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân: Sửa bản án hình sự sơ thẩm, áp dụng thêm điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo Bành Thị V từ 24 đến 30 tháng tù; sửa tư cách tham gia tố tụng của bà Phan Thị Thanh Tr là người có quyền lợi liên quan trong vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bành Thị V cho rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có giấy khen trong phong trào phòng chống Covid và bản thân bị cáo tích cực đóng góp thiết bị phục vụ cho công tác chống Covid nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bành Thị V mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Bành Thị V đã có hành vi lên mạng xã hội đặt làm 02 GCNQSDĐ giả mục đích để đi thế chấp vay tiền làm ăn. Sau khi nhận được 02 GCNQSDĐ giả, bị

cáo 02 lần đem thế chấp cho bà Phan Thị Thanh Tr để vay tổng cộng số tiền 200.000.000 đồng và đã trả gốc, lãi đầy đủ, không có ý thức chiếm đoạt tiền. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân xét xử bị cáo Bành Thị V về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” với tình tiết “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Bành Thị Vân và kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Bành Thị V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực hành chính và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có thành tích trong phong trào phòng chống Covid được tặng giấy khen, bản thân bị cáo cũng tham gia tích cực đóng góp thiết bị phòng chống Covid tại địa phương nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát, giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Các nội dung khác: cấp sơ thẩm xác định bà Phan Thị Thanh Tr là bị hại trong vụ án là không chính xác nên HĐXX sửa lại tư cách tham gia tố tụng của bà Phan Thị Thanh Tr là người có quyền lợi liên quan.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị cáo Bành Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bành Thị V và kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định về phần Quyết định hình phạt đối với bị cáo Bành Thị V.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bành Thị V 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: bị cáo Bành Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Sửa tư cách tham gia tố tụng của bà Phan Thị Thanh Tr là người có quyền lợi liên quan.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA,VKS,CQĐT Công an huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHSCông an huyện Hoài Ân;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thanh Gia

Nguyễn Văn Hiệp

Nguyễn Thanh Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 50 phút ngày 29 tháng 11 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa; Ông Phan Minh Dũng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/2021/TLPT-HS ngày 27.10.2021 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Lợi, sinh năm: 1988 tại: Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ 7A, khu phố 1, phường Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

2. Trần Trọng Vũ, sinh năm: 1987 tại: Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi ĐKKHKT: Tổ 34, khu phố 5, phường Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Tổ 24, khu phố 3, phường Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đã bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt: Huỳnh Lợi 18 tháng tù, Trần Trọng Vũ 15 tháng tù.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Lợi, Trần Trọng Vũ và sửa bản án sơ thẩm.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lợi 18 (mười tám) tháng tù và cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng Vũ 15 (mười lăm) tháng tù và cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Lợi, Trần Trọng Vũ cho Ủy ban nhân dân phường Nhơn Bình, Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lợi 18 (mười tám) tháng tù và cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

2.2. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Lợi, Trần Trọng Vũ mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

3. Về án phí HSPT: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Huỳnh Lợi, Trần Trọng Vũ không phải chịu án phí HSPT.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

4. Các quyết định khác về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thanh Gia

Nguyễn Văn Hiệp Nguyễn Thanh Tuấn

